

Ngày 30/06/2025	44,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.7%	-2.2%	13.2%

Q2/25		
ROE	14.2%	+/- YoY ▼ 23.6%

Q2/25		
DT thuần	505	QoQ ▲ 325 ▲ 180%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 19.0 ▲ 3.9%

6T 2025		
DT thuần	685	YoY ▲ 39.0 ▲ 6.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	25.8	QoQ ▲ 13.0 ▲ 102%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 15.9 ▼ 38.1%

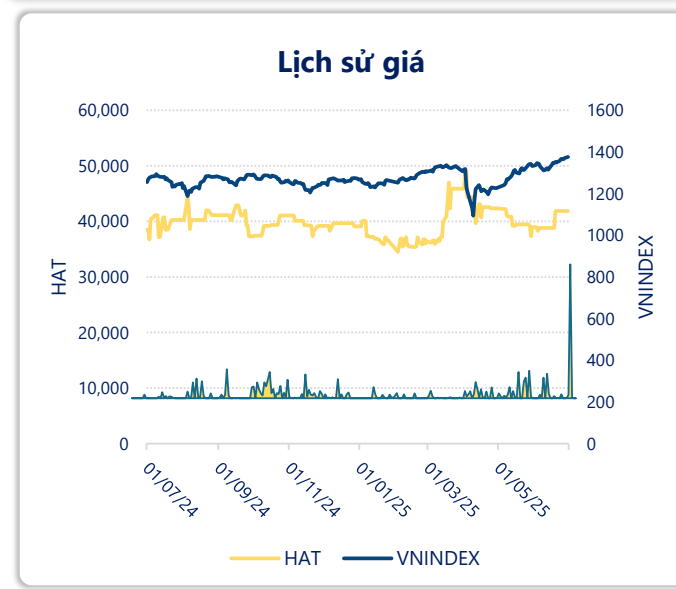
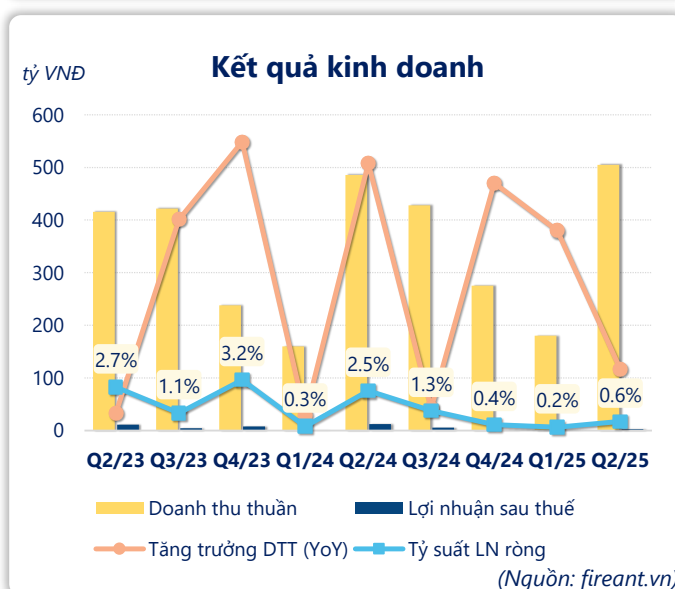
6T 2025		
LN gộp	38.6	YoY ▼ 17.4 ▼ 31.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	-28.5	QoQ ▼ 29.0 ▼ 6031%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 43.4 ▼ 291%

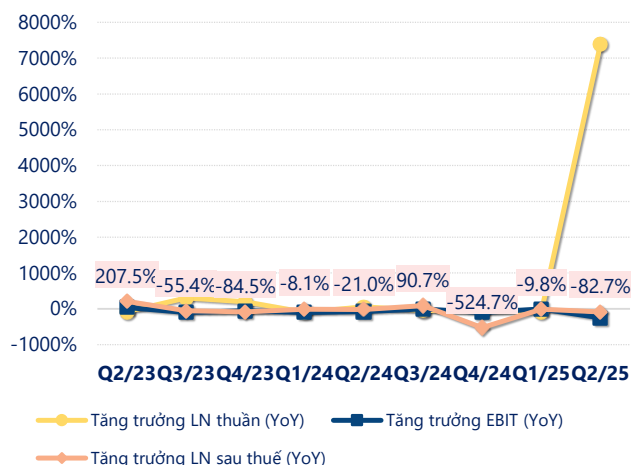
6T 2025		
LN thuần	-28.0	YoY ▼ 43.5 ▼ 281%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	2.92	QoQ ▲ 2.54 ▲ 668%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 9.38 ▼ 76.3%

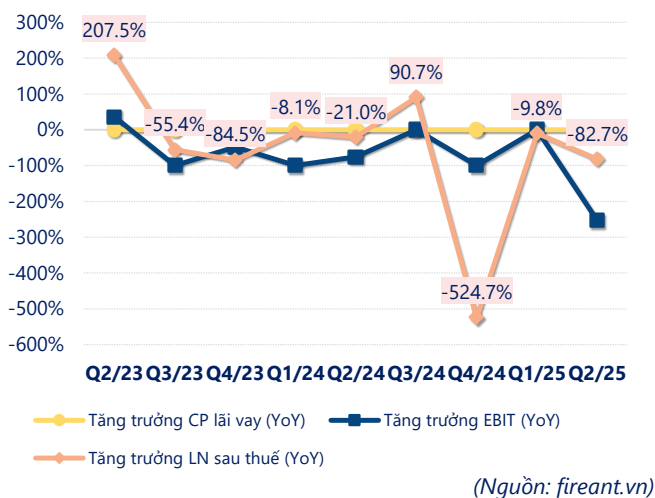
6T 2025		
LN sau thuế	3.30	YoY ▼ 9.40 ▼ 74.1%
tỷ VNĐ		



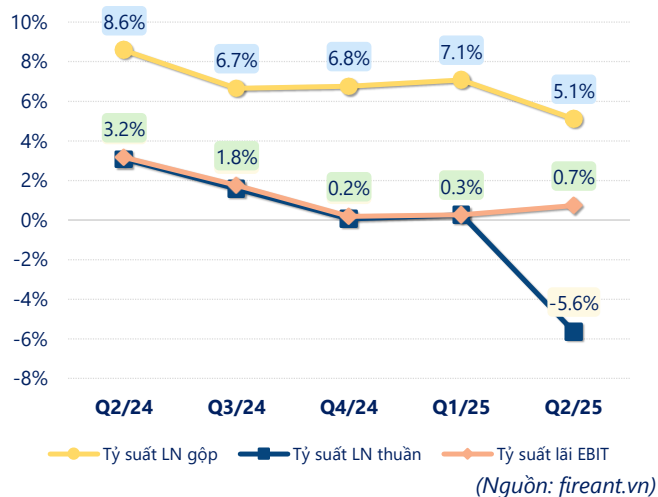
Tăng trưởng lợi nhuận



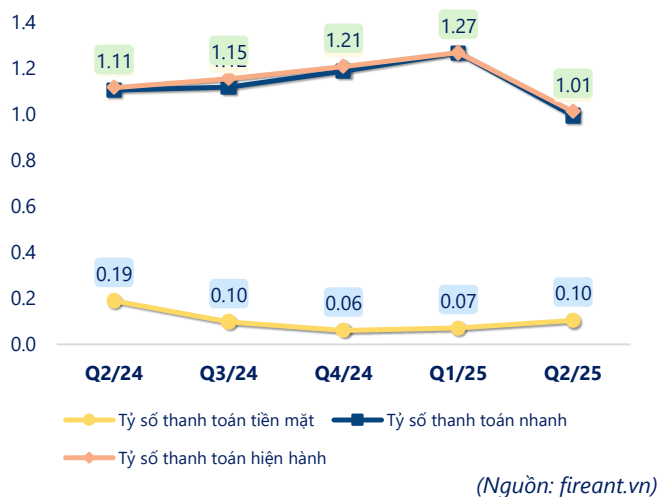
Tăng trưởng chi phí



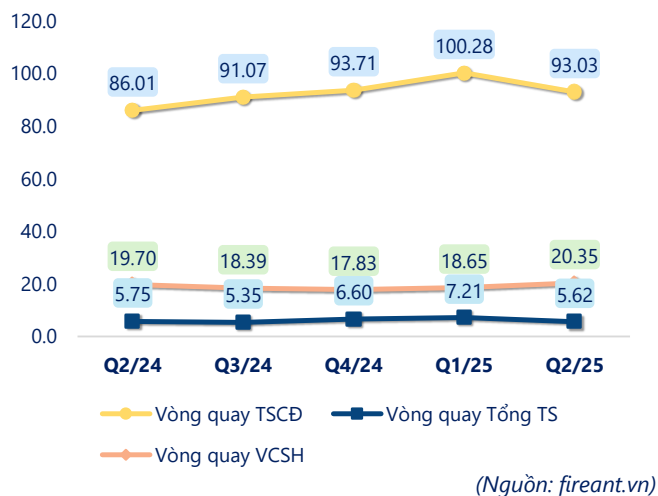
Tỷ suất lợi nhuận



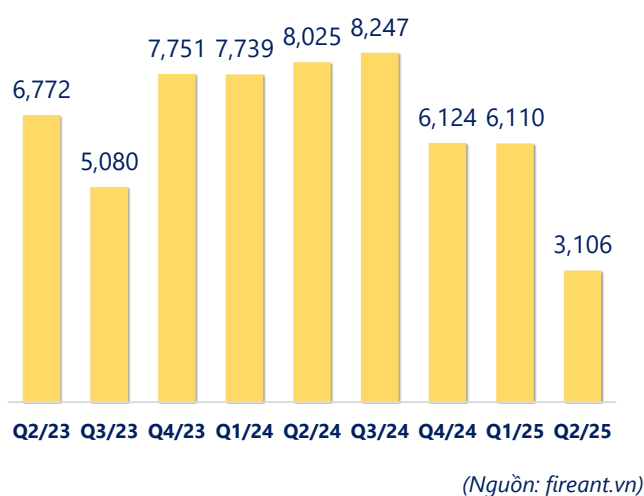
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	505	486	3.9%	685	646	6.1%
Giá vốn hàng bán	479	444	7.9%	646	590	9.6%
Lợi nhuận gộp	25.8	41.7	-38.1%	38.6	56.0	-31.2%
Doanh thu HĐTC	1.83	0.20	815%	2.69	1.60	68.0%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	48.1	21.0	129%	58.5	32.3	81.2%
Chi phí QLDN	8.01	5.93	35.0%	10.8	9.91	8.5%
LN thuần từ HĐKD	-28.5	14.9	-291%	-28.0	15.5	-281%
Lợi nhuận khác	32.1	0.42	7548%	32.1	0.45	7095%
LN trước thuế	3.65	15.4	-76.3%	4.14	15.9	-74.0%
Lợi nhuận sau thuế	2.92	12.3	-76.3%	3.30	12.7	-74.1%
LNST của CĐ cty mẹ	2.92	12.3	-76.3%	3.30	12.7	-74.1%

(Nguồn: fireant.vn)

